

Số: 397 /CIEC-TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo
tài chính bán niên soát xét

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2018.

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

- Đơn vị công bố: Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII
- Mã chứng khoán: CEE
- Trụ sở chính: Số 185 Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.35120632 Fax: 028.35120633
- Đại diện công bố thông tin: Ông Bùi Xuân Phước
- Nội dung giải trình:
 1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Thực trạng:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017	Chênh lệch	Tỷ lệ
Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính Riêng	15.247.151.448	40.352.442.207	- 25.105.290.759	-62%
Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính Hợp nhất	10.688.457.322	74.416.480.249	- 63.728.022.927	-86%

Giải trình:

Lợi nhuận lũy kế 6 tháng đầu ghi nhận tại Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2018 giảm do giá vật liệu tăng cao, trong khi đó đơn giá hợp đồng xây lắp là giá tạm tính chưa được phê duyệt chính thức. Trong kỳ, Công ty còn một số dự án bị giảm trừ giá trị quyết toán xây lắp sau kiểm toán. Mặt khác tình hình kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh chung của toàn ngành dẫn đến hiệu quả kinh doanh sáu tháng đầu năm 2018 chưa được như kỳ vọng.

2. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên.

Thực trạng tại Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2018:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất bán niên soát xét năm 2018	BCTC Hợp nhất Quý 2 năm 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	567.627.750.615	567.627.750.615	-	0,00%

Các khoản giảm trừ doanh thu	44.707.349	44.707.349	-	0,00%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	567.583.043.266	567.583.043.266	-	0,00%
Giá vốn hàng bán	514.545.495.590	513.094.727.127	1.450.768.463	0,28%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.037.547.676	54.488.316.139	-1.450.768.463	-2,66%
Doanh thu hoạt động tài chính	19.293.143.793	19.293.143.793	-	0,00%
Chi phí tài chính	25.467.502.326	25.467.502.326	-	0,00%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	25.466.554.741	25.466.554.741	-	0,00%
Chi phí bán hàng	2.813.381.266	2.539.530.613	273.850.653	10,78%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.125.250.820	26.126.140.140	-889.320	0,00%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.924.557.057	19.648.286.853	-1.723.729.796	-8,77%
Thu nhập khác	495.423.982	495.423.982	-	0,00%
Chi phí khác	551.599.656	551.599.656	-	0,00%
(Lỗ)/lợi nhuận khác	-56.175.674	-56.175.674	-	0,00%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.868.381.383	19.592.111.179	-1.723.729.796	-8,80%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.477.839.702	7.843.746.131	-365.906.429	-4,66%
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	-297.915.641	-297.915.641	-	0,00%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.688.457.322	12.046.280.689	-1.357.823.367	-11,27%

Giải trình:

Tổ chức kiểm toán điều chỉnh tăng giá trị của phần giá vốn hàng bán tại Công ty con của Công ty lên 1.450.768.463 đồng là nguyên nhân chính dẫn đến chênh lệch 11,27% tại Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty.

Công ty chúng tôi xin giải trình đến Quý cơ quan và Quý cổ đông của Công ty được biết.

Trân trọng.

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu: VT



BÙI XUÂN PHƯỚC